

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/HS-ST

Ngày: 28-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Yến N.

2. Ông Phạm Công Gia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T - sinh năm 2003, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp N, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông (khai sinh của bị cáo không có tên cha) và bà Nguyễn Thị Mỹ H - sinh năm 1982; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 20/07/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị **Võ Thị Ngọc H** – sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Hà Dược A** – sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện Q, tỉnh Đồng Nai

2/ Anh **Triệu Phú Đ** – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 70/2E, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3/ Chị **Trần Uyên Tố N** – sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh **Đoàn Minh P** – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 05/7/2022 Nguyễn Minh T, nằm ngủ tại quán cà phê Giáng My 3 (quán hiện bỏ hoang không hoạt động) tại đây bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi bộ qua nhà của chị Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1995 thuê nhà trọ tại ấp N, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai và quan sát thấy không có ai ở nhà, T nhìn qua lỗ thông gió vào trong nhà thấy cửa chỉ chốt bên trong nên T tìm được 01 đoạn dây điện và 01 đoạn ống đồng ở bãi đất trống, T uốn đoạn dây đồng T móc rồi dùng dây điện buộc vào 01 cây tre dài khoảng 3m, đường kính khoảng 02 cm để móc chốt cửa bên hông. Sau khi mở được cửa T đi vào nhà rồi vào phòng ngủ mở tủ gỗ (tủ không khoá) và lấy 01 cái ipad màu bạc bị bể màn hình, tiếp đó mở ngăn tủ nhỏ của tủ gỗ và lấy một túi giấy đựng đồ màu xanh bên trên túi có dòng chữ PNJ, T mở túi ra thấy bên trong có 01 sấp tiền mệnh giá 500.000 đồng và 03 hộp đựng trang sức màu vàng hiệu PNJ. Lấy được tài sản T đi bộ về lại quán cà phê Giáng My, tại đây T mở ra kiểm tra sấp tiền mệnh giá 500.000 đồng là 5.000.000 đồng; 03 hộp đựng trang sức màu vàng hiệu PNJ thì trong đó hộp nhỏ nhất có sợi dây chuyền màu vàng kèm theo có mặt phật màu xanh, 01 lắc tay màu vàng; các hộp còn lại chứa 01 dây chuyền màu trắng, 01 lắc đeo tay màu trắng, 01 nhẫn màu trắng. Sau đó, T mang túi xách bằng giấy, vỏ hộp nữ trang cất giấu dưới mái tôn nhà của Trương Công Quốc Nguyên thuộc ấp N, xã X, còn chiếc IPAD T giấu dưới mái che của quán “Giáng My”, T mang toàn bộ số vàng trộm cắp được mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau khi tiêu xài hết số tiền trên T tiếp tục bán chiếc IPAD cho tiệm điện thoại N thuộc ấp Ngọc Lâm 1, xã X với giá 150.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết, đến ngày 19/7/2022 T bị phát hiện và bắt giữ. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tài sản thiệt hại: Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL.HĐĐGTS và Biên bản định giá tài sản ngày 27/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định: 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu bạc đã bị bể màn hình, hư pin, đã qua sử dụng trị giá 500.000đồng; 01 dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 4 chỉ trị giá 15.192.000đồng; 01 mặt dây chuyền màu xanh hình tượng phật Di lặc trị giá 9.500.000 đồng; 01 lắc tay bằng vàng 18k trọng lượng hơn 2 chỉ trị giá 7.600.000 đồng; 01 lắc tay bằng vàng trắng trị giá 8.500.000 đồng; 01 nhẫn ECZ6.0*6.0 ly trị giá 3.200.000 đồng; 01 dây chuyền ý trị giá 7.200.000 đồng; tổng 51.692.000 đồng và tiền mặt 5.000.000đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản thiệt hại là 56.692.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) túi giấy màu xanh có chữ PNJ, bên trong có 03 hộp đựng nữ trang màu vàng có chữ PNJ; 01 máy tính bảng hiệu IPAD màu trắng bị bể màn hình; 01 (Một) cây tre khô đường kính 03 cm, dài 3m, được cột bằng dây điện màu vàng nối tiếp vào 01 dây đồng dài 01 m.

Tại Cáo trạng số 148/QĐ-VKSTP-ĐN ngày 04 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo T về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo, T về xử lý vật chứng và không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Về vật chứng vụ án: 01(một) túi giấy màu xanh có chữ PNJ, bên trong có 03(ba) hộp đựng nữ trang màu vàng có chữ PNJ và 01(một) máy tính bảng hiệu IPAD màu trắng bị bể màn hình đã trao trả cho chị Võ Thị Ngọc H là có căn cứ nên không xem xét; 01 (một) cây tre khô đường kính 03 cm, dài 3m, được cột bằng dây điện màu vàng nối tiếp vào 01 dây đồng dài 01m không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách Nệm dân sự:

- Chị Võ Thị Ngọc H yêu cầu Nguyễn Minh T bồi thường số tài sản T đã chiếm đoạt chưa thu hồi được nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ông Đoàn Minh P không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 150.000 đồng nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trong vụ án này bị cáo đã có hành lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá là 56.692.000đồng, hành vi của bị cáo đủ yêu cầu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 148/QĐ-VKSTP-ĐN ngày 04 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp

luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa P. Trong vụ án này bị cáo là công dân có đủ nhận thức để hiểu được hậu quả của hành vi sai trái và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với hành vi phạm tội, nhưng vì tham lam, vụ lợi mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết đưa ra xét xử nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, tH sự nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục từ cha mẹ, vì từ khi sinh ra đến nay cũng không biết cha mình là ai, mẹ thì bỏ đi để bị cáo ở với bà ngoại từ nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án:

- 01 (một) túi giấy màu xanh có chữ PNJ, bên trong có 03 hộp đựng nữ trang màu vàng có chữ PNJ và 01(một) máy tính bảng hiệu IPAD màu trắng bị bể màn hình hiện đã trao trả cho chủ sở hữu là có căn cứ nên không xét.

- 01 (một) cây tre khô đường kính 03 cm, dài 3m, được cột bằng dây điện màu vàng nối tiếp vào 01(một) dây đồng dài 01 m hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với ông Hà Dược Hoà, bà Trần Uyên Tố N, anh Triệu Phú Đ và ông Đoàn Minh P khi mua vàng và Ipad của bị cáo, không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Về trách Nệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản đã trộm cắp chưa thu hồi được số tiền 56.192.000đồng; bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh đối với bị cáo, hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: **Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2022.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (Một) cây tre khô đường kính 03 cm, dài 3m, được cột bằng dây điện màu vàng nối tiếp vào 01 dây đồng dài 01m (hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 468, 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Bị cáo phải có trách Nệm bồi thường thiệt hại cho chị Võ Thị Ngọc H số tiền 56.192.000đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 2.809.600 đồng (Hai triệu tám trăm lẻ chín nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA dân sự T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tuấn

